TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐĂK LĂK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L**; Sinh năm 1956, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K và bà Ngô Thị T (Đều đã chết).

Bị cáo vợ là Ngọ Thị C, sinh năm 1957; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn N, sinh năm 1983. Vắng mặt
Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Hà Văn H, sinh năm 1984. Vắng mặt
Trú tại: Thôn B, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.
3. Chị Hà Thị Thúy P, sinh năm 1988. Vắng mặt
Trú tại: Buôn C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.
4. Bà Ngọ Thị C. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Triệu Văn M, sinh năm 1988. Vắng mặt
Trú tại: Thôn C, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.
6. Chị Hà Thị V, sinh năm 1987. Vắng mặt
Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2019, Triệu Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K9 – 8874 đi đến nhà trọ của Hà Văn L tại số 108 đường N, thôn A, thị trấn E, huyện S với mục đích tìm gái bán dâm để mua dâm. Khi đến phòng trọ của Hà Văn L, M gặp L và M hỏi L " *Có em nào trong này không*", thì L trả lời "*Còn một em ở phòng số 6 đấy*", sau đó L dẫn M vào gặp cô gái đó, đồng thời M đưa cho L số tiền 500.000đ với mục đích để mua dâm. L lấy 300.000đ, còn 200.000đ L trả lại cho M. L dẫn M đến phòng số 6 nhà trọ của mình, L gõ cửa phòng và nói " *Chú L đây*, có khách", trong phòng có Hà Thị V là gái bán dâm đang ở một mình, nghe thấy vậy V đi ra mở cửa thì L đưa cho V số tiền 200.000đ, (L và V đã thỏa thuận từ trước với nhau). Sau đó L đi lên nhà trên, còn M đi vào phòng với V. Sau đó M và V thực hiện hành vi mua bán dâm, khi cả hai đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp phát hiện và lập biên bản.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản kết luận: 01 phòng trọ xây tường 10cm, nền lát gạch, mái lợp tôn, trần bằng tôn, kích thước dài 04m, rộng 3,2m, cao 04m; cửa số, cửa chính làm bằng gỗ có giá trị 31.898.000đ. Nhà vệ sinh trong phòng xây tường 10cm, kích thước 1,90m x 1,30m x 2,15m, cửa làm bằng nhôm có giá trị 13.149.000đ. Tổng cộng 45.047.000đồng.

Còn các đồ vật trong phòng: 01 giường gỗ, kích thước: dài 02m, rộng 1,4m, cao 0,5m trên giường trải nệm dày 0,1m. Trên có hai gối vải, 01 chăn vải, phía trên buộc màn trên khung kim loại. Góc tường hướng Nam có 01 bàn gỗ, kích thước dài 1,4m, rộng 0,5m, cao 0,7m; trên bàn có đặt 01 ti vi nhãn hiệu Toshiba loại 21inch, ti vi cũ bám bụi bẩn. Trên giường hướng bắc có treo 01 quạt điện nhãn hiệu SENKO, quạt đã qua sử dụng có trị giá: 0 đồng

Căn nhà trọ tại địa chỉ số 108 N, thôn A, thị trấn E do Hà Văn L đứng tên trong giấy đăng ký kinh doanh. Còn 03 người con là Hà Văn H, Hà Văn N và Hà Thị Thúy P cùng góp tiền xây dựng vào năm 2011 để kinh doanh. Cụ thể: Vợ chồng Hà Văn L bà Ngọ Thị C đóng góp 40.000.000đ, Hà Văn N góp 60.000.000đ, Hà Văn H 50.000.000đ, Hà Thị Thúy P góp 50.000.000đ. Hà Văn L là người quản lý hoạt động của nhà trọ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ:

- Triệu Văn M giao nộp số tiền 200.000đ (Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ); Hà Thị V giao nộp số tiền 200.000đ (Gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ); Hà Văn L giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ.
- 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách.

Bản Cáo trạng số: 14/KSĐT - HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và nội dung vụ án tóm tắt đã nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "*Chứa mại dâm"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L mức án từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ; Trả lại cho Triệu Văn M số tiền 200.000đ; Trả lại cho Hà Văn L số tiền 400.000đ.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp với chi cục THADS huyện S).

- Đề nghị thu của Hà Văn L ½ giá trị còn lại của căn phòng dùng vào việc phạm tội với số tiền 4.504.700đ (Sau khi đã chia theo tỷ phần đóng góp).

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hà Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ ham lợi bất chính nên vào chiều ngày 29/9/2019 tại nhà trọ của Hà Văn L (Thôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk), Triệu Văn H đến gặp Hà Văn L và đặt vấn đề mua dâm với gái bán dâm, L đồng ý giá cả một lần mua dâm là 300.000đồng (L hưởng lợi số tiền 100.000đ), sau đó L dẫn H vào phòng số 6 của nhà trọ L đang quản lý để cho H và Hà Thị V thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng công an huyện Ea Súp phát hiện và lập biên bản.

Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa mại dâm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Điều 327 BLHS quy định.

"1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

……..;

[3]. Xét tính chất mức độ, hành vi của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức con người, nếp sống văn minh và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ham lợi bất chính nên bị cáo đã cho đối tượng Triệu Văn H và Hà Thị V thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng trọ do bị cáo quản lý để thu lợi số tiền 100.000đồng. Nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã nộp số tiền 4.504.700đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp. Bị cáo có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, chú ruột bị cáo là liệt sỷ. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đây là lần phạm tội đầu tiên, hiện nay gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên đâu ốm, bị cáo là lao động chính. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ tiền dùng vào việc mua bán dâm; Trả lại cho Triệu Văn H số tiền 200.000đồng; Trả lại cho Hà Văn L số tiền tiền 400.000đồng.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp với chi cục THADS huyện Ea Súp ngày 25/3/2020).

- Xét dãy phòng bị cáo quản lý là do vợ chồng bị cáo Hà Văn L bà Ngọ Thị C đóng góp 40.000.000đ, Hà Văn N góp 60.000.000đ, Hà Văn H 50.000.000đ, Hà Thị Thúy P góp 50.000.000đ**.** Việc bị cáo dùng 01 phòng trọ số 06 vào việc phạm tội bà Ngọ Thị Chi, anh Hà Văn Hội, anh Hà Văn Nghị và chị Hà Thị Thúy P không biết**.** Nên cần thu của Hà Văn L ½ giá trị còn lại của căn phòng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp số tiền 4.504.700đ (Sau khi đã chia theo tỷ phần đóng góp). Bị cáo đã nộp số tiền 4.504.700đ theo biên lai số 17473, ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea súp, tỉnh Đắk Lắk.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được UBND thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lăk xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi mua dâm của Triệu Văn H và hành vi bán dâm của Hà Thị V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội "Chứa mại dâm".

2. Về Điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Hà Văn L**: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk theo dõi giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được UBND thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lăk xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ tiền dùng vào việc mua bán dâm; Trả lại cho Triệu Văn H số tiền 200.000đồng; Trả lại cho bị cáo Hà Văn L số tiền tiền 400.000đồng.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp với chi cục THADS huyện Ea Súp ngày 25/3/2020).

- Buộc Hà Văn L phải nộp ½ giá trị còn lại của 01 căn phòng dùng vào việc phạm tội số tiền 4.504.700đ để sung công quỹ nhà nước (Sau khi đã chia theo tỷ phần đóng góp). Bị cáo đã nộp đủ số tiền 4.504.700đ theo biên lai số 17473, ngày 29/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea súp, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk lắk;*
- *VKS huyện Ea Súp;*
- *Công an huyện Ea Súp;*
- *Chi cục THADS huyện Ea Súp;*
- *UBND thị trấn Ea Súp*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế